

QUÁ TRÌNH GIỮ GÌN, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG Ở TỈNH KIẾN PHONG¹ GIAI ĐOẠN 1954 – 1960

THÁI VĂN THƠ*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày về quá trình giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở tỉnh Kiến Phong từ 1954 đến 1960, qua đó làm rõ những nét sáng tạo độc đáo của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Kiến Phong trong quá trình này.

Từ khóa: Kiến Phong, lực lượng cách mạng, sáng tạo.

ABSTRACT

The process of preserving, building and developing the revolutionary forces in Kien Phong province in the period 1954 - 1960

The article presents the process of maintaining, building and developing the revolutionary forces in Kien Phong province from 1954 to 1960, which clarifies the original creations of the Provincial Party and people in Kien Phong province during the period.

Keywords: Kien Phong, revolutionary forces, creative.

1. Đặt vấn đề

Sau khi Hiệp định Genève được kí kết, Mỹ xúc tiến thiết lập ngay chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, tập trung sức lực tiêu diệt các lực lượng chống đối và thực hiện quốc sách “tố cộng, diệt cộng”, khủng bố, đàn áp khốc liệt trên toàn miền Nam. Trong khi đó về phía ta, vẫn chủ trương tuân thủ theo những quy định trong Hiệp định Genève, không đấu tranh vũ trang chỉ đấu tranh chính trị, hòa bình để tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất. Kết quả là cách mạng miền Nam nói chung và ở tỉnh Kiến Phong nói riêng bị thiệt hại nặng nề, tổn thất to lớn. Trước tình thế vô cùng khó khăn đó, Tỉnh ủy Kiến Phong một mặt vẫn tuân thủ chủ trương của Trung ương là không vũ trang, mặt khác lại có những sáng tạo riêng để xây dựng lực lượng

chống Diệm, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị. Nhờ vậy, Kiến Phong đã giữ gìn và phát triển được lực lượng cách mạng lớn mạnh trước sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của Mỹ - Diệm và sẵn sàng cho Đồng Khởi. Phục dựng lại quá trình đấu tranh giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng cũng như làm rõ những nét sáng tạo, độc đáo trong quá trình đấu tranh giữ gìn lực lượng ở tỉnh Kiến Phong giai đoạn từ 1954 đến 1960 là những nội dung chính mà bài viết đề cập.

2. Tình hình ở Kiến Phong sau Hiệp định Genève

Từ cuối tháng 7-1954 đến đầu năm 1955, tình hình chính trị miền Nam nói chung và tỉnh Kiến Phong (lúc đó còn thuộc tỉnh Long Châu Sa²) nói riêng diễn biến phức tạp. Theo quy định của Hiệp định Genève, ở khu vực Trung Nam Bộ, lực lượng cách mạng sẽ tập kết tại Cao

* ThS, Trường BIS, Quận 2, TPHCM

Lãnh và chuyển ra miền Bắc trong thời hạn 100 ngày. Ngày 01-11-1954, lực lượng vũ trang của tỉnh đã tập kết và rút quân ra miền Bắc theo đúng quy định.

Khi lực lượng cách mạng của ta rút đi, địch thừa cơ đóng đồn ở nhiều khu vực, cảnh tang tóc đau thương diễn ra khắp mọi nơi, nhiều vụ bắn giết đã xảy ra ở Tân Hồng, Châu Thành, Lai Vung. Ở quận lỵ Cao Lãnh, địch còn cho lực lượng đập phá Đài liệt sĩ (do bộ đội tập kết xây dựng), cấm dân viếng mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, hòng xóa bỏ ảnh hưởng của cách mạng [4, tr.15]. Chúng bắt bớ, tiêu diệt những người kháng chiến cũ, gia đình có người tập kết ra Bắc, tiến hành mua chuộc, dụ dỗ, không chế, cưỡng bức... làm cho nhiều gia đình bị nghi ngờ, chia rẽ, li tán. Bên cạnh sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của chính quyền Ngô Đình Diệm thì tình trạng trộm cướp cũng nổi lên ở khắp nơi. Tình hình trật tự xã hội diễn biến rất phức tạp.

Đứng trước những khó khăn đó, Tỉnh ủy cùng với nhân dân Kiến Phong đã xúc tiến ngay quá trình đấu tranh giữ gìn, xây dựng lực lượng cách mạng để ứng phó với tình hình lúc bấy giờ. Ngày 10-7-1955, thực hiện chủ trương của Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy và huyện Hồng Ngự (lúc này còn thuộc tỉnh Châu Đốc) đã phát động một đợt đấu tranh chính trị rộng khắp phối hợp với phong trào chung toàn miền. Ở nhiều địa phương trong tỉnh, quần chúng kéo đến văn phòng quận trưởng, tỉnh trưởng đưa yêu sách đòi tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước. Những cuộc đấu tranh của các địa

phương trong tỉnh đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, đoàn kết đấu tranh cho hòa bình độc lập, thống nhất. Trong toàn tỉnh Kiến Phong lúc bấy giờ “ở nông thôn quần chúng hưởng ứng từ 70 - 80%, ở thị xã, thị trấn quần chúng tham gia từ 50 - 70%” [4, tr.20]. Có thể thấy, thắng lợi của phong trào là một thực tế góp phần củng cố lập trường, quan điểm quần chúng của cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh. Và đây được xem là tiền đề quan trọng giúp cho Đảng bộ, Tỉnh ủy và nhân dân Kiến Phong chuẩn bị, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng lớn mạnh sau này.

3. Quá trình giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở Kiến Phong giai đoạn 1954 – 1959

Sau Hiệp định Genève, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách nhưng Đảng bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh quá trình đấu tranh giữ gìn tiến tới xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng vững mạnh để ứng phó với tình hình nguy hiểm lúc bấy giờ. Đầu năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành đàn áp, tiêu diệt các lực lượng và giáo phái chống đối như lực lượng Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo. Do không chịu nổi các cuộc tấn công, càn quét của Mĩ - Diệm, các lực lượng giáo phái đã trôi dạt về Đồng Tháp Mười để tránh nạn. Trước tình hình đó, lợi dụng các giáo phái không thân với Diệm, Tỉnh ủy đã chủ trương lôi kéo và tranh thủ vận động họ về phía ta chống Diệm, đào sâu mâu thuẫn nội bộ kẻ thù, kéo dài sự chống đối giữa chúng để ta có đủ thời gian củng cố

và phát triển lực lượng. Tỉnh ủy Sa Đéc đã cử người thâm nhập nội bộ của chúng làm “cố vấn” cấp trung đội, đại đội và cài người vào Bộ chỉ huy của Năm Lửa (Trần Văn Soái), Ba Cụt (Lê Quang Vinh). Mặt khác, ta còn thành lập một số tiểu đội du kích lấy danh nghĩa “*Bộ đội Hòa Hảo*” [4, tr.22] mà thành phần chủ yếu là các cán bộ, chiến sĩ vệ quốc đoàn cũ. Đồng thời, Tỉnh ủy cũng chủ trương vận động đồng bào các tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo và đồng bào di cư cùng “*chĩa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính là Mĩ - Diệm*” [7, tr.80].

Trước tình hình các giáo phái bị tiêu diệt, tan rã hoặc ra đầu hàng Diệm, Tỉnh ủy thấy rằng không thể tiếp tục kiểu đấu tranh chính trị đơn thuần mà phải thành lập lực lượng vũ trang hoạt động dưới danh nghĩa giáo phái. Trong năm 1956, Tỉnh ủy Kiến Phong đã thành lập các tiểu đoàn: Đỉnh Bộ Lĩnh (sau đổi tên là Tiểu đoàn 5 Hòa Hảo), Trần Hưng Đạo (danh nghĩa Hòa Hảo). Đến cuối năm 1956, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ chỉ đạo sáp nhập Tiểu đoàn Đỉnh Bộ Lĩnh (của Kiến Phong) vào Tiểu đoàn 2/BX (của Liên Tỉnh ủy) và giao tiểu đoàn này cho tỉnh Kiến Phong quản lí, lấy phiên hiệu là Tiểu đoàn 2 mang danh nghĩa bộ đội Bình Xuyên li khai [4, tr.23-24]. Việc thành lập lực lượng vũ trang là một bước tiến mới, là một nét sáng tạo của tỉnh Kiến Phong trong quá trình đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng trong tình cảnh vô cùng khó khăn và bất lợi. Các lực lượng vũ trang thành lập đều mang danh nghĩa *giáo phái li khai chống Diệm*. Dưới danh nghĩa này, các chiến sĩ

cách mạng của tỉnh đã làm tốt công tác vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở và khi cần thiết thì diệt bọn tề, điệp, ác ôn... làm cho địch quân khiếp sợ không dám lộng hành khùng bỏ trống trọn như trước nữa.

Cách làm sáng tạo và độc đáo này của Tỉnh ủy Kiến Phong đã giúp địa phương xây dựng được lực lượng vũ trang mạnh, làm chỗ dựa cho phong trào đấu tranh chính trị. Và ở một chừng mực nhất định, có thể nói phong trào cách mạng ở Kiến Phong đã diễn ra dưới hình thức “*đấu tranh chính trị kết hợp có vũ trang tự vệ*” mà vẫn không trái với chủ trương đấu tranh chính trị, hòa bình của Trung ương lại vừa đáp ứng kịp thời thực tiễn đấu tranh cách mạng của tỉnh. Đây được xem là một nét sáng tạo, đặc sắc của Đảng bộ, Tỉnh ủy và nhân dân Kiến Phong trong quá trình đấu tranh giữ gìn lực lượng cách mạng. Vì thực tế lịch sử cho thấy, ngay cùng lúc với sự chỉ đạo lợi dụng danh nghĩa giáo phái của Tỉnh ủy Kiến Phong thì Bí thư Liên Tỉnh ủy Trung Nam Bộ đã chỉ đạo cho các tỉnh phải “*lợi dụng tình hình quân đội giáo phái ra đầu hàng Diệm, thành lập ngay lực lượng vũ trang cách mạng để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị*” [3, tr.35]. Có thể thấy, chủ trương sáng tạo và có phần “*đi trước*” này của Tỉnh ủy Kiến Phong là rất độc đáo, thể hiện tư duy, sự nhạy bén và bản lĩnh cách mạng của các cán bộ lãnh đạo tỉnh nhà trong hoàn cảnh đấu tranh khốc liệt nhất lúc bấy giờ.

Ngoài ra, Tỉnh ủy còn phát động quần chúng nhân dân đấu tranh chống bắt

lính, tẩy chay trò hề bầu cử quốc hội bù nhìn của Mĩ - Diệm, tiến hành các cuộc mít-tinh, biểu tình tố cáo tội ác của Mĩ - Diệm, đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất... Phong trào đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Ở khắp vùng nông thôn, phong trào đấu tranh giành, giữ quyền lợi ruộng đất diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, phổ biến là dùng vũ trang uy hiếp tề, điệp hoặc bắt giữ địa chủ để giáo dục.

Thời hạn hiệp thương tổng tuyển cử đã đến và việc mong chờ Mĩ - Diệm tiến hành hiệp thương thống nhất hai miền đã quá xa vời. Chính quyền Mĩ - Diệm lại tiến hành các đợt đàn áp, khủng bố ngày càng ác liệt. Tháng 8-1956, trong bản *Đề cương cách mạng miền Nam* của Lê Duẩn đã xác định: trước chính sách khủng bố tàn bạo của kẻ thù, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác là “*phải đứng lên đập tan chính sách độc tài phát xít Mĩ - Diệm để tự cứu mình*” [10, tr.43]. Dưới ánh sáng của *Đề cương cách mạng miền Nam* và Nghị quyết Xứ ủy (12-1956), Kiến Phong đã đẩy mạnh một số hoạt động tiến công địch trên địa bàn tỉnh bằng lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang kết hợp hỗ trợ: “từ tháng 8-1956, một phân đội vũ trang tỉnh phục kích tại Me Nước xã Tân Thạnh (Thanh Bình) đánh trung đội của Lê Quang (phái Dân xã Hòa Hảo) diệt 2 tên, thu 2 súng, buộc trung đoàn Lê Quang phải rút về vùng Bảy Núi (An Giang); trong tháng 11-1956, lực lượng cách mạng đã tiêu diệt 20 tên của Đại đội Hòa Hảo Nguyễn Giác Ngộ; ngày 06-01-

1957, tại Cao Lãnh, nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Đảng, cơ sở nòng cốt trong học sinh Cao Lãnh đã treo nhiều cờ đỏ búa liềm tại nhiều nơi giữa lòng thị xã, làm cho địch hoang mang, lo lắng, trong khi quần chúng vui mừng, phấn khởi; tháng 8/1957, lực lượng vũ trang kết hợp với nội ứng lấy đồn Cây Diệp xã Tân Thuận Đông (Cao Lãnh)...” [4, tr.30-31]. Đồng thời, trong giai đoạn này, phong trào đấu tranh của nông dân chống Chỉ dụ số 57 của Diệm cũng diễn ra sôi nổi, mạnh nhất ở các xã Bình Thạnh, Phong Mĩ (Cao Lãnh), Bình Thành, Tân Phú, Tân Thạnh (Thanh Bình). Ở Bình Thạnh (Hồng Ngự), nông dân cùng với lực lượng vũ trang đã chặn đánh bọn bảo an yểm trợ địa chủ thu tô, giạt đất.

Trước tình trạng đánh phá, khủng bố ác liệt của địch quân vào lực lượng cách mạng, trong khi Trung ương chưa cho phép vũ trang đánh trả, để bảo toàn lực lượng, chấp hành chỉ thị của Xứ ủy, công tác chuyển vùng hay điều lắng đã được Tỉnh ủy Kiến Phong chấp hành triệt để nhằm bảo vệ lực lượng.

Đến giữa năm 1957, lực lượng vũ trang của tỉnh tăng cường hoạt động vũ trang tuyên truyền, trừ gian diệt ác, vận động giáo dục tề, điệp, công an, binh lính địch. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có điều kiện phát triển và hoạt động vũ trang cũng phát triển mạnh hơn trước, phản ánh qua một số trận đánh tiêu biểu của lực lượng vũ trang tỉnh trong giai đoạn này: Tháng 8-1957, ta tiêu diệt một trung đội bảo an ở Sa Rài (Tân Hồng) bằng gài mìn nổ; tháng 10-1957, diệt tên cảnh sát On ở đồn Giồng

Nổi xã Hòa Tân; tháng 11-1957, ta đánh chìm một chiếc xáng của địch đang nạo vét kênh Nguyễn Văn Tiếp ở Phong Mỹ; trận diệt tên Mọt ác ôn ở đồn Nhân Lương, trận đánh bọn lính đồn Giồng Nổi đi ruồng bỏ ở kênh Ông Huyện (tháng 7-1958) và vũ trang tuyên truyền các xã An Phú Thuận, Tân Thành; đấu tranh và đánh diệt không cho địch lập khu trừ mật Cái Dầu... [4, tr.34]. Những trận đánh này đã làm cho địch chùn xuống, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng “cát cánh” lên.

Đến cuối năm 1958, Tỉnh ủy Kiến Phong đã lãnh đạo phối hợp với quần chúng nhân dân đẩy mạnh diệt ác phá kìm và giành được những thắng lợi quan trọng. Từ cuối tháng 9-1958 đến giữa năm 1959, các cấp ủy trong tỉnh đã mở cuộc vận động củng cố các Chi bộ xã. Đến cuối năm 1959, dù gặp nhiều khó khăn nhưng các huyện trong tỉnh hầu hết đã lập được các chi bộ xã của mình. Các chi bộ sau khi được củng cố đã bám sát được quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh trực diện với địch.

Thực tế lịch sử đấu tranh cách mạng cho thấy, từ 1954 đến đầu 1959, với muôn vàn khó khăn thử thách nhưng Đảng bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống bắt lính, chống khủng bố, đàn áp của địch, chống Chi dụ số 57, và chống quốc sách “tổ cộng, diệt cộng” của Mĩ - Diệm thành công. Có thể thấy, Đảng bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong luôn “*vững vàng bám sát, lãnh đạo quần chúng, đấu tranh giữ gìn bảo vệ, tích lũy lực lượng, nắm chắc thời cơ*” [4, tr.40] để lực lượng cách mạng

trong tỉnh ngày càng được củng cố và phát triển vững mạnh. Đây được xem là nhân tố quyết định đảm bảo cho cuộc Đồng Khởi năm 1960 thắng lợi ở Kiến Phong.

4. Tỉnh ủy Kiến Phong lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa vũ trang từng phần tiến tới Đồng Khởi năm 1960

Bước sang năm 1959, quần dân Kiến Phong đã hùng hực khí thế đấu tranh. Vào giữa tháng 01- 1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 2 đã họp và xác định: “*Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam*” [5, tr.81]. Hội nghị cũng vạch rõ con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là “*khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân*” và “*lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*” [5, tr.82]. Như trời hạn gặp mưa rào. Sự ra đời của Nghị quyết 15, với chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng ở miền Nam từ đấu tranh chính trị đơn thuần sang có sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với vũ trang là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn cách mạng miền Nam lúc bấy giờ. Nghị quyết 15 ra đời đã thổi bùng lên phong trào đấu tranh toàn miền Nam nói chung và ở Kiến Phong nói riêng. Kể từ khi Trung ương cho phép “vũ trang”,

các lực lượng vũ trang ở Kiến Phong đã phát triển mạnh mẽ và thường xuyên thực hiện vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kìm, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh.

Đến giữa năm 1959, với sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong chủ trương: “*Giao căn cứ Tam Thường (Hồng Ngự) cùng đội bảo vệ Tỉnh ủy cho Liên Tỉnh ủy, xây dựng đội bảo vệ và căn cứ mới ở Thiện Mỹ (Cao Lãnh) để tiện chỉ đạo phong trào toàn tỉnh. Phát triển các đơn vị hiện có, xây dựng các đội du kích ở các xã có phong trào mạnh và địa hình thuận lợi. Phát động phong trào quần chúng tích cực cùng lực lượng vũ trang chiến đấu giành quyền làm chủ và giải phóng ấp xã. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống luật 10/59. Móc nối cơ sở trong đồn bót, trong tề, chuẩn bị sẵn sàng khi có thời cơ sẽ phối hợp cùng bên ngoài khởi nghĩa. Chuẩn bị cơ sở hậu cần, kỹ thuật phục vụ cho chiến trường ngày càng mở rộng*” [1, tr. 126-128]. Đây là chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy Kiến Phong, là quá trình từng bước hiện thực hóa Nghị quyết 15 của Trung ương và đáp ứng kịp thời thực tiễn đấu tranh cách mạng trong tình lúc bấy giờ.

Đến tháng 9-1959, Liên Tỉnh ủy đặt phiên hiệu Tiểu đoàn 2 Kiến Phong thành Tiểu đoàn 502. Ngay sau khi thành lập, ngày 26-9-1959, Tiểu đoàn 502 đã làm nên chiến thắng lịch sử đầu tiên tại Giồng Thị Đam - Gò Quảng Cung. Trong trận này, Tiểu đoàn 502 đã “*loại khỏi vòng chiến đấu 1 đại đội của Tiểu đoàn 3 với ban chỉ huy tiểu đoàn, 1 đại đội của Tiểu đoàn 2 (đều thuộc Trung đoàn 43 quân*

Sài Gòn), bắt 105 tù binh (được giáo dục và thả sau đó), thu 127 súng, 12 máy vô tuyến điện...” [2, tr.330]. Chiến thắng Giồng Thị Đam - Gò Quảng Cung là hệ quả tất yếu của quá trình quân dân Kiến Phong đã “*bền bỉ đấu tranh xây dựng, giữ gìn và xúc tích lực lượng cách mạng, thể hiện quan điểm chỉ đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, là một thất bại nặng nề, bất ngờ lớn đối với nguy quân, nguy quyền*” [4, tr.47]. Và trận đánh ở Giồng Thị Đam - Gò Quảng Cung được xem là “*phát pháo lệnh châm ngòi cho cuộc nổi dậy của quần chúng các tỉnh Trung Nam Bộ và nhiều nơi khác*” [6, tr.122]. Chiến thắng này đã mở ra một bước ngoặt lớn, chuyển tình thế cách mạng trong tỉnh từ thế giữ gìn, chuẩn bị lực lượng sang thế tiến công địch mạnh mẽ.

Kể từ sau chiến thắng Giồng Thị Đam - Gò Quảng Cung, các phong trào phá tề, tấn công vào hệ thống kìm kẹp của Mĩ - nguy ở xã, ấp trong tỉnh cũng giành được những thắng lợi to lớn: tháng 11-1959, các phân đội vũ trang của tỉnh phối hợp với cơ sở phát động quần chúng nổi dậy ở các xã Thiện Mỹ, Mỹ Hội (Cao Lãnh), ở các xã Thường Phước, Thường Thới, Tân Thành (Hồng Ngự), lực lượng vũ trang cùng với quần chúng nhân dân tiến hành phá thế kìm kẹp làm tề ấp, tề xã bị khập khểnh; ngày 25-12-1959, ta phối hợp 3 lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận diệt đồn Vĩnh Huệ, giải phóng xã Thanh Mỹ (Mỹ An); ở Mỹ Hòa (Mỹ An), một phân đội đặc công tỉnh đánh sập Tháp Mười tầng, diệt gọn trung đội địch; ở huyện Cao Lãnh, một phân đội vũ trang tỉnh đột nhập vùng cù lao Bình Thạnh

diệt 2 đồn Côn Trọi và Bình Linh; ở Hồng Ngự, bộ đội ta đột nhập vào các xã Thường Thới, Bình Thạnh diệt đồn Cả Sơ... [4, tr. 48-49-50]. Với những thắng lợi đó, Liên Tỉnh ủy Trung Nam Bộ đã đánh giá cao và chọn tỉnh Kiến Phong báo cáo tại Hội nghị triển khai Nghị quyết 15/TW vào tháng 12-1959.

Đến cuối năm 1959, ở Kiến Phong, phong trào cách mạng đã phát triển mạnh mẽ và thực tế là *“lực lượng vũ trang đã từ là chỗ dựa của phong trào quần chúng tiến lên phối hợp với mũi chính trị, binh vận”* [8, tr.149]. Hình thức đấu tranh bằng ba mũi giáp công: chính trị, vũ trang và binh vận đã được quân dân Kiến Phong vận dụng hài hòa, uyển chuyển trong việc tiến hành diệt đồn phá bót, phá thế kìm kẹp quần chúng của địch, giải phóng xã, ấp.

Sau Hội nghị quán triệt Nghị quyết 15, Khu ủy Khu 8 chủ trương phát động các tỉnh miền Trung Nam Bộ đồng loạt khởi nghĩa vào ngày 15-01-1960. Theo chủ trương chung của Khu ủy, Kiến Phong đã tiến hành Đồng Khởi cùng với các tỉnh Trung Nam Bộ trong hai đợt. Đợt 1 từ ngày 15-01 đến cuối tháng 01-1960, Tỉnh ủy đã phát động cuộc nổi dậy trong toàn tỉnh. Lực lượng vũ trang kết hợp với quần chúng nhân dân đã tiến công vào đồn bót, vây bắt tề, điệp ở xã, ấp làm cho quân địch khiếp sợ. Sau đợt này lực lượng địch bị tiêu hao trong khi lực lượng của ta phát triển và trưởng thành. Du kích xã được hình thành và phát triển trên diện rộng, vùng giải phóng được mở rộng. Đợt 2 từ đầu tháng 2 đến tháng 4-1960, quân dân Kiến Phong cũng

giành được những thắng lợi lớn. Sau Đồng Khởi đợt 2, Đảng bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong tiếp tục phát động các đợt hoạt động nhân các ngày kỉ niệm 19-5, 20-7 và giành được những kết quả quan trọng.

Có thể thấy, từ tháng 9-1959 đến tháng 12-1960, quân dân Kiến Phong đã giành được những thắng lợi to lớn, với *“lực lượng quân sự, chính trị và binh vận kết hợp chặt chẽ với nhau, quân dân Kiến Phong đã đánh hơn trăm trận lớn nhỏ, diệt và làm bị thương gần 900 tên địch, bắt sống 500 tên (kể cả tề, điệp), làm rã ngũ hàng nghìn tên khác thu 400 súng các loại, giải phóng 7 xã, giải phóng cơ bản 12 xã khác, phá ban, phá lỏng 9 khu gom dân, bứt rút 9 đồn, diệt 12 đồn và trụ sở tề. Tiểu đoàn 502 đã có 400 quân, các xã vùng giải phóng có mỗi xã một trung đội du kích, vùng tranh chấp một đến hai tiểu đội, vùng yếu một tổ đến bán đội”* [9, tr.308]. Đây được xem là một thắng lợi lớn của quân và dân tỉnh Kiến Phong trong cuộc Đồng Khởi lịch sử.

Nối tiếp những thắng lợi đó, sau hai đợt Đồng Khởi, Đảng bộ, Tỉnh ủy tỉnh Kiến Phong tiếp tục phát động các hoạt động trong nhân dân như xây dựng lực lượng chính trị, phát động phong trào chiến tranh du kích, xây dựng xã, ấp chiến đấu, chống địch càn quét tái chiếm, kết quả thu được rất đáng kể.

Đến cuối năm 1960, lực lượng cách mạng của tỉnh Kiến Phong đã phát triển và trưởng thành mọi mặt. Có thể nói, thắng lợi của Đồng Khởi năm 1960 ở tỉnh Kiến Phong là một tất yếu lịch sử, là một quá trình vận động cách mạng của quân

dân Kiến Phong trong giai đoạn 1954-1960; đồng thời, đó còn là *“đỉnh cao nhảy vọt của quá trình vận động trong nhiều năm từ các phong trào đấu tranh của quần chúng có kết hợp vũ trang và binh vận, là kết quả của quá trình ta (tinh) sắp xếp lực lượng, trừ gian diệt ác, giữ gìn và xúc tích lực lượng một cách bền bỉ với niềm tin tất thắng”* [4, tr.60]. Với sức mạnh diệu kì, cùng khí thế đấu tranh “long trời lở đất”, cuộc Đồng Khởi của quân dân Kiến Phong đã góp phần chuyển phong trào cách mạng toàn Miền sang một giai đoạn mới: giai đoạn tấn công liên tục, rộng khắp và mạnh mẽ, đẩy địch vào tình trạng khủng hoảng triền miên không lối thoát.

5. Kết luận

Trong giai đoạn từ năm 1954-1960, tình hình cách mạng miền Nam nói chung và ở tỉnh Kiến Phong nói riêng diễn biến hết sức phức tạp, đây là một giai đoạn lịch sử với nhiều biến động to lớn. Sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của chính quyền Mĩ - Diệm vào lực lượng cách mạng đã đặt tình thế cách mạng miền Nam nói chung và ở Kiến Phong nói riêng đứng trước những khó khăn thử thách chưa từng có.

Trước tình hình đó, nhiều nơi ở miền Nam, nhân dân không thể “nhịn mà chịu chết”, với những sáng tạo độc đáo

phù hợp với thực tiễn cách mạng ở địa phương, Đảng bộ, Tỉnh ủy và nhân dân tỉnh Kiến Phong đã xúc tiến quá trình đấu tranh giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng vững mạnh, đủ để đối phó với tình hình nguy hiểm lúc bấy giờ. Từ năm 1954 đến 1959, nhờ xây dựng được lực lượng vũ trang sớm và “núp” dưới danh nghĩa các giáo phái li khai, Kiến Phong đã có được sức mạnh quân sự cần thiết để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị hiệu quả. Đây là nét sáng tạo độc đáo trong quá trình giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở Kiến Phong.

Có thể khẳng định, sự sáng tạo trong quá trình đấu tranh, giữ gìn, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để làm chỗ dựa cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong hoàn cảnh Trung ương chưa cho phép làm vũ trang cũng như sự nhạy bén, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo đấu tranh của Đảng bộ, Tỉnh ủy Kiến Phong và tinh thần chiến đấu quật khởi, kiên cường của quân dân trong tỉnh đã góp phần làm nên thắng lợi to lớn của cuộc Đồng Khởi lịch sử năm 1960. Đó chính là một bài học kinh nghiệm quý báu, là một đóng góp quan trọng của tỉnh Kiến Phong trong quá trình đấu tranh cách mạng.

¹ Tỉnh Kiến Phong được thành lập năm 1956, tồn tại cho đến tháng 02-1976 và được sáp nhập với tỉnh Sa Đéc thành tỉnh Đồng Tháp ngày nay.

²Tỉnh Long Châu Sa được thành lập tháng 6-1951 trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Long Châu Tiền và Sa Đéc. Tỉnh Long Châu Sa tồn tại đến tháng 9-1954 thì giải thể thành lập tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc và tỉnh Sa Đéc.

³ *Điều lắng*: điều là điều động cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác; *lắng* là tạm thời giảm bớt hay ngưng hẳn hoạt động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp (1990), *30 năm kháng chiến của quân dân tỉnh Đồng Tháp*, Nxb Đồng Tháp.
2. Bộ Tư lệnh Quân khu 9 (1998), *Quân khu 8 – 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân.
3. Đảng bộ huyện Cao Lãnh (2005), *Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Cao Lãnh (1954 - 1975)*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Cao Lãnh.
4. Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp (1997), *Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp tập 3, (1954 – 1975)*, Sơ thảo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Nxb Đồng Tháp.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Minh Đường (chủ biên) (2001), *Khu VIII - Trung Nam Bộ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia.
7. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh (2008), *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2010), *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập 2 (1954 – 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Lê Hồng Lĩnh (2006), *Cuộc Đồng khởi kì diệu ở miền Nam Việt Nam 1959 - 1960*, Nxb Đà Nẵng.
10. Cao Văn Lượm, Phạm Quang Toàn, Quỳnh Cư (1981), *Tìm hiểu phong trào Đồng Khởi ở miền Nam Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-12-2013; ngày phản biện đánh giá: 13-01-2014;
ngày chấp nhận đăng: 20-02-2014)